TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 10 - 2024
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đông Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Thấn

2. Bà Nguyễn Thị Thêu

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thị N,** sinh năm 1996

ĐKHK: thôn TH, xã HB, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Liv Newsmith B301, 21 Nishitanaka, thành phố Gotemba, tỉnh Shizuoka, Nhật Bản.

***** *Bị đơn*: Anh **Trần Văn D,** sinh năm 1992

ĐKHK: thôn TH, xã HB, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

(chị N, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại Đơn khởi kiện và Bản tự khai, nguyên đơn - chị Ngô Thị N trình bày*:

Chị và anh Trần Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện VT, tỉnh Thái Bình ngày 09/02/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do sự khác biệt trong tính cách và bất đồng quan điểm

sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Năm 2020, anh D về Việt Nam còn chị tiếp tục sống và làm việc tại Nhật Bản; do khoảng cách địa lý xa xôi nên chị và anh D không còn liên lạc và quan tâm đến nhau, anh chị sống ly thân từ đó tới nay, mỗi bên tự lo liệu cuộc sống riêng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn D.

Về con chung: Chị và anh D không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh D không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên không thể về Việt Nam tham gia tố tụng tại phiên toà, chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Ngày 25/9/2024, chị N đã có văn bản ủy quyền cho bố đẻ là ông Ngô Văn X, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn MS, xã TP, huyện VT, tỉnh Thái Bình thay mặt chị nhận các tài liệu, văn bản của Tòa án và có trách nhiệm giao lại các văn bản trên cho chị N.

** Tại Bản tự khai ngày 14/10/2024, bị đơn – anh Trần Văn D trình bày:*

Về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn như chị N đã trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị N có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên muốn ly hôn với anh. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị N không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc anh có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Toà án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Ngô Thị N khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn do đó xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị N hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2] Về tố tụng: Anh Trần Văn D và chị Ngô Thị N đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị N và anh Trần Văn D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2018 tại UBND xã HB, huyện VT, tỉnh Thái Bình, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau. Chị N, anh D đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn thương yêu quan tâm đến nhau, mỗi bên tự lo liệu cuộc sống riêng. Chị N xin ly hôn, anh D đồng ý ly hôn, điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn anh D là phù hợp pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Ngô Thị N, anh Trần Văn D không có con chung nên Toà án không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị N, anh Trần Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ngô Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị N, anh Trần Văn D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 228; khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị N được ly hôn anh Trần Văn D.

2. Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị N nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000260 ngày 30/9/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Quyền kháng cáo: Anh Trần Văn D vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Chị Ngô Thị N vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã HB, huyện VT;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ;
- L- u HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Đông Giang